

Số: 834/QĐ-PAS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt E-HSMT

Gói thầu: Cung cấp máy tính xách tay

Dự toán mua sắm: Máy tính xách tay mua cho Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hoa Kỳ viện trợ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur TP. HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 26/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-PAS ngày 06/05/2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy trình mua sắm hàng hóa, dịch vụ và các quy trình mua sắm hàng hóa, dịch vụ bổ sung;

Căn cứ Quyết định 810/QĐ-PAS ngày 06/09/2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Máy tính xách tay mua cho Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hoa Kỳ viện trợ;

Căn cứ Quyết định số 818/QĐ-PAS ngày 09/09/2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập tổ Chuyên gia cho gói thầu cung cấp máy tính xách tay thuộc Dự toán mua sắm: Máy tính xách tay mua cho Dự án “Hỗ trợ

tăng cường năng lực của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hoa Kỳ viện trợ;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-PAS ngày 09/09/2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập tổ Thẩm định E-HSMT và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp máy tính xách tay thuộc Dự toán mua sắm: Máy tính xách tay mua cho Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hoa Kỳ viện trợ;

Căn cứ Biên bản xây dựng dự thảo E-HSMT số 01.818/BB-TCG ngày 11/9/2024 của Gói thầu: Cung cấp máy tính xách tay thuộc Dự toán mua sắm: Máy tính xách tay mua cho Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hoa Kỳ viện trợ;

Căn cứ Báo cáo thẩm định E-HSMT số 01.819/BCTĐ E-HSMT ngày 13/9/2024 của tổ thẩm định cho Gói thầu: Cung cấp máy tính xách tay thuộc Dự toán mua sắm: Máy tính xách tay mua cho Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hoa Kỳ viện trợ.

Theo đề nghị của Lãnh đạo Phòng Hành chính Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT Gói thầu: Cung cấp máy tính xách tay thuộc Dự toán mua sắm: Máy tính xách tay mua cho Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hoa Kỳ viện trợ. Chi tiết theo E-HSMT đính kèm.

Điều 2. Căn cứ nội dung E-HSMT đã được phê duyệt tại Điều 1, Phòng Hành chính Quản trị phối hợp với Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy trình đấu thầu và theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Phòng Hành chính Quản trị, Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, HCQT(5b).



Nguyễn Vũ Trung

HỒ SƠ MỜI THẦU

Số hiệu gói thầu và số E-TBMT

IB2400337285-00

Tên gói thầu

Cung cấp máy tính xách tay

Dự án/dự toán mua sắm

Dự toán mua sắm: Máy tính xách tay mua cho Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tâm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hoa Kỳ viện trợ

Phát hành ngày 13/9/2024

Ban hành kèm theo quyết định 834/GĐ - PAS

MỤC LỤC

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

1. Phạm vi gói thầu

1.1. Chủ đầu tư quy định tại E-BDL phát hành bộ E-HSMT này để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua sắm hàng hoá theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

	<p>1.2. Tên gói thầu, dự án/dự toán mua sắm; số lượng, số hiệu các phần thuộc gói thầu (trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập) được quy định tại E-BDL.</p>
<p>2. Giải thích từ ngữ trong đầu thầu qua mạng</p>	<p>2.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm hết hạn nhận E-HSDT và được quy định trong E-TBMT trên Hệ thống. 2.2. Ngày là ngày theo dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết theo quy định của pháp luật về lao động. 2.3. Thời gian và ngày tháng trên Hệ thống là thời gian và ngày tháng được hiển thị trên Hệ thống (GMT+7).</p>
<p>3. Nguồn vốn</p>	<p>Nguồn vốn để sử dụng cho gói thầu được quy định tại E-BDL.</p>
<p>4. Hành vi bị cấm</p>	<p>4.1. Dưa, nhận, môi giới hối lộ. 4.2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dưới mọi hình thức. 4.3. Thông thầu bao gồm các hành vi sau đây: a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị E-HSDT hoặc rút E-HSDT để một bên trúng thầu; b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu; c) Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ E-HSDT hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu. 4.4. Gian lận bao gồm các hành vi sau đây: a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đầu thầu; b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. 4.5. Cản trở bao gồm các hành vi sau đây: a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gây ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; b) Cản trở người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu trong lựa chọn nhà thầu;</p>

Chương II. BẢNG DỰ LIỆU ĐẦU THẦU

E-CDNT 1.1

Tên Chủ đầu tư: VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

E-CDNT 1.2

Tên gói thầu: Cung cấp máy tính xách tay

Tên dự án/dự toán mua sắm: Dự toán mua sắm: Máy tính xách tay mua cho Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hoa Kỳ viện trợ

E-CDNT 3

Nguồn vốn: Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur TP. HCM trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và KSBT (CDC) Hoa Kỳ viện trợ

E-CDNT 5.1 (c)

Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau:

Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với:

- Chủ đầu tư: VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH. Địa chỉ chủ đầu tư: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- Bên mời thầu: VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH. Địa chỉ bên mời thầu: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Trừ trường hợp: (i) Nhà thầu là công ty thành viên, công ty con của tập đoàn, tổng công ty nhà nước có ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính phù hợp với tính chất gói thầu của tập đoàn, tổng công ty nhà nước đó. (ii) Nhà thầu là công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước mà sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu thuộc ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của tập

đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và gói thầu này là của công ty con, công ty thành viên.

Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên, cụ thể như sau:

Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với nhà thầu tư vấn (đã nêu trên)⁽¹⁾

- Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với Chủ đầu tư, bên mời thầu, trừ trường hợp nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với tính chất gói thầu của cơ quan quản lý nhà nước đó.

- Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn khi tham dự thầu các gói thầu của nhau không phải đáp ứng quy định độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu.

Tỷ lệ cổ phần, vốn góp giữa các bên được xác định tại thời điểm đóng thầu và theo tỷ lệ ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập, các giấy tờ khác có giá trị tương đương.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu với tư cách liên danh hoặc nhà thầu tư vấn được lựa chọn với tư cách liên danh, tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong liên danh được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \frac{\sum_{i=1}^n \text{Xi} \times \text{Yi}}{\sum_{i=1}^n \text{Xi} \times \text{Yi}}$$

Trong đó:

Xi: Tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong thành viên liên danh thứ i;

Yi: Tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng công việc của thành viên liên danh thứ i trong thỏa thuận liên danh;

n: Số thành viên tham gia trong liên danh.

⁽¹⁾Chỉ danh gia nội dung này đối với nhà thầu là đơn vị sự nghiệp.

E-CDNT 5.4

Không áp dụng

Việc áp dụng mua hàng hóa từ nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương tật, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hiệu lực được tham dự thầu.

E-CDNT 7.5

Hội nghị tiền đấu thầu: Không

E-CDNT 8

Chi phí nộp E-HSDT: 220.000 VND

E-CDNT 10.8

Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây: Không yêu cầu.

E-CDNT 12.1

Nhà thầu không được phép nộp đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.

E-CDNT 13.5

Chào giá: Theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV.

E-CDNT 15.8

Thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa (để yêu cầu vật tư, phụ tùng thay thế) : 12 tháng.

E-CDNT 16.2

Yêu cầu về tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng của nhà thầu: Không yêu cầu giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

E-CDNT 17.1

Thời hạn hiệu lực của E-HSDT là: ≥ 14 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

E-CDNT 18.2

Nội dung bảo đảm dự thầu

Giá trị bảo đảm dự thầu: 2.000.000 VND

Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.

- Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 44 ngày.

E-CDNT 18.4

Thời gian hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu đối với nhà thầu không được lựa chọn: 14 ngày, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

E-CDNT 27.2

Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: 0 % giá dự thầu của nhà thầu

E-CDNT 28.4

Cách tính ưu đãi:

a) Ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% và không có hàng hóa nào có chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên được xác định như sau: Hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu sau sửa lỗi,

hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng

Đối với trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực thì được hưởng hệ số ưu đãi 10% thay cho hệ số ưu đãi 7,5%.

b) Ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên được xác định như sau: hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 10% giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) phải cộng thêm một khoản tiền so sánh, xếp hạng; hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi mà có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% phải cộng thêm một khoản tiền bằng 2,5% giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng; hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực thì không phải cộng thêm tiền vào giá dự thầu của nhà thầu để so sánh, xếp hạng

Đối với các trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực thì được hưởng hệ số ưu đãi 12% thay cho hệ số ưu đãi 10%.

c) Sản phẩm đổi mới sáng tạo là hàng hóa có xuất xứ Việt Nam được hưởng ưu đãi như sau: hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 15% giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng; hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi mà có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu sau sửa lỗi, xếp hạng; hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi mà có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng

Đối với các hàng hóa không phải là sản phẩm đổi mới sáng tạo xuất xứ Việt Nam, trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% thì khi tính ưu đãi, hệ số 15% được thay bằng 7,5%; hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên thì khi tính ưu đãi, hệ số 15% được thay bằng 10%.

d) Sản phẩm đổi mới sáng tạo được hưởng ưu đãi theo quy định tại điểm c khoản này khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Sản phẩm thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
 - Sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
 - Sản phẩm được tạo ra trên cơ sở sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng của chính nhà đầu tư được cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn không quá 05 năm kể từ ngày được cấp hoặc chương trình máy tính của chính nhà đầu tư trong thời hạn không quá 05 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;
 - Sản phẩm chip bán dẫn;
 - Sản phẩm đạt giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng nhà nước về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về giải thưởng khoa học và công nghệ;
 - Sản phẩm mới tạo ra từ kết quả nghiên cứu và phát triển tại một trong các cơ sở của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia;
 - Sản phẩm mới tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.
- Sản phẩm đổi mới sáng tạo quy định tại khoản này được hưởng ưu đãi trong thời hạn 06 năm kể từ lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.

E-CDNT 29.1

Phương pháp đánh giá E-HSDT là:

- Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt/Không đạt.
- Đánh giá về kỹ thuật: Đạt/Không đạt.
- Đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất.

E-CDNT 29.3(d)

Cách thức thực hiện: Việc so sánh, xếp hạng E-HSDT được xác định trên cơ sở giá dự thầu bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có).

E-CDNT 29.3(đ)

Xếp hạng nhà thầu: nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng

thứ nhất.

E-CDNT 31.4

Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.

E-CDNT 34.1

Tỷ lệ tăng khối lượng tối đa là: 0%.

Tỷ lệ giảm khối lượng tối đa là: 0%.

E-CDNT 34.2

- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng

E-CDNT 38.2

- Người có thẩm quyền: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Địa chỉ: số 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Email: thanhdx@pasteurhcm.edu.vn.

- Bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị:

+ Địa chỉ: Không áp dụng.

+ Email: Không áp dụng.

E-CDNT 39

Địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ giám sát: không áp dụng.

hcqt_xdcb_pas_Quan tri_18/09/2024 07:58:22

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Nhà thầu phải cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT.

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại Bảng số 01 (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) hoặc Bảng số 02 (đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) và được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, trong đó quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, gồm: kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự; năng lực sản xuất hàng hóa; năng lực tài chính gồm giá trị tài sản ròng, doanh thu, việc thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế và các chỉ tiêu cân thiết khác để đánh giá năng lực về tài chính của nhà thầu; cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ cán bộ chuyên môn thực hiện các dịch vụ liên quan (nếu có yêu cầu);

Việc xác định mức độ yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chuẩn quy định tại Mục này căn cứ theo yêu cầu của từng gói thầu cụ thể. Nhà thầu được đánh giá đạt tất cả nội dung quy định tại Bảng số 01 (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) hoặc Bảng số 02 (đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) thì đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Không đưa ra yêu cầu nhà thầu đã từng thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng trên một địa bàn cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ trên một địa bàn cụ thể như là tiêu chí để loại bỏ nhà thầu.

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Chủ đầu tư đối với những hợp đồng cung cấp hàng hóa đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập E-HSDT, nhà thầu phải quy đổi về VND để làm cơ sở đánh giá E-HSDT. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi của - tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) có huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện

một phần công việc của gói thầu thi nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên theo Mẫu số 09B Chương IV. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhiệm trong gói thầu.

hctt_xpds_Quan tri_18/09/2024 07:58:22

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

TT	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh	Tổng các thành viên liên danh	
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	

Ghi chú:

(1) Nhà sản xuất được hiểu là doanh nghiệp/cơ sở sản xuất tự sản xuất ra hàng hóa hoặc tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa hoặc công ty con, công ty mẹ phụ trách việc phân phối, tiêu thụ sản phẩm do công ty mẹ, công ty con khác trong Tập đoàn, Tổng công ty sản xuất.

hctt - svd - qpx - bcy
Quan tri - 18/09/2024 07:58:22

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi cửa gói thầu)

TT	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh	Từng thành viên liên danh	
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	

Ghi chú:

(1) Nhà sản xuất được hiểu là doanh nghiệp/cơ sở sản xuất tự sản xuất ra hàng hóa hoặc tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa hoặc công ty con, công ty mẹ phụ trách việc phân phối, tiêu thụ sản phẩm do công ty mẹ, công ty con khác trong Tập đoàn, Tổng công ty sản xuất.

hctt-sps-Quan tri_18/09/2024 07:58:22

Mục 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt

Yêu cầu nhân sự chủ chốt: Không

hcqt_xdcb.pas_Quan tri_18/09/2024 07:58:22

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

hcqt_xdcb.pas_Quan tri_18/09/2024 07:59

Chương IV: BIỂU MẪU MỜI THẦU

Mẫu số 01A – Phạm vi cung cấp hàng hóa

Chỉ đầu tư liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa yêu cầu cung cấp. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu và các mô tả, diễn giải chi tiết (nếu cần thiết).

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽¹⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽²⁾	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng ⁽³⁾	
							Ngày giao hàng sớm nhất (ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần)	Ngày giao hàng muộn nhất (ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần)
1	Máy tính xách tay	Cái	5	Theo quy định tại Chương V		Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh	0	7

Ghi chú:

(1) Dẫn chiếu đến nội dung tương ứng quy định tại Chương V.

(2) Áp dụng trong các trường hợp:

- Chỉ đầu tư yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Trong trường hợp này, nhà thầu phải chào hàng hóa theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các nội dung đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn đánh giá (Đạt/Không đạt)
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa		
Đáp ứng đầy đủ hoặc tốt hơn theo yêu cầu của E-HSMT nêu tại Chương V của E-HSMT Tài liệu minh chứng: - Cam kết đáp ứng đầy đủ hoặc tốt hơn theo yêu cầu của E-HSMT nêu tại Chương V của E-HSMT. - Catalogue hoặc tài liệu minh chứng tính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có). - Hàng hóa dự thầu phải được cung cấp đủ các thông tin theo quy định tại Mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hóa dự thầu - Cam kết hàng hóa dự thầu mới 100%, chưa qua sử dụng (Các tài liệu này là một phần của E-HSDT)	Nội dung đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Nội dung đề xuất không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
2. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Nhà thầu đề xuất tiến độ cung ứng hàng hóa đáp ứng với yêu cầu tại mẫu số 1A của E-HSMT Tài liệu chứng minh Bảng tiến độ cung cấp theo mẫu số 10A	Nội dung đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Nội dung đề xuất không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
3. Bảo hành (Chỉ áp dụng trong thời gian bảo hành hàng hóa)		
Hàng hóa dự thầu phải có thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, đồng thời nhà thầu phải có kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành Tài liệu chứng minh: - Cam kết của nhà thầu về thời gian bảo hành của hàng hóa. - Cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành hàng hóa	Nội dung đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Nội dung đề xuất không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn đánh giá (Đạt/Không đạt)
<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải đảm bảo tiến hành thay mới nếu có các hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không thể sửa chữa, khắc phục. (Các tài liệu này là một phần của E-HSĐT)		
4. Khả năng thích ứng với địa lý và môi trường		
Hàng hóa dự thầu thích ứng tốt với môi trường nhiệt đới ở Việt nam. Tài liệu minh chứng: Cam kết hàng hóa dự thầu thích ứng tốt với đại lý và môi trường nhiệt đới ở Việt Nam (Tài liệu này là một phần của E-HSĐT)	Nội dung đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Nội dung đề xuất không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận		Đạt/ Không đạt

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật:

1.1. Giới thiệu chung về gói thầu:

+ Tên gói thầu: Cung cấp máy tính xách tay.

+ Tên dự toán mua sắm: Máy tính xách tay mua cho Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hoa Kỳ viện trợ.

+ Địa điểm cung cấp: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nguồn vốn: Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hoa Kỳ viện trợ.

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng.

+ Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

+ Loại hợp đồng: Trọn gói.

+ Thời gian thực hiện gói thầu: trong vòng 7 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

+ Yêu cầu về cung cấp hàng hóa:

- Nguyên đai nguyên kiện, mới 100%
- Năm sản xuất: 2023-2024

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật
1	Máy tính xách tay	<ul style="list-style-type: none">- Công nghệ CPU: Core i7 - tối thiểu thế hệ 12, Tốc độ CPU tối thiểu 2.30 GHz có thể upto tối thiểu 4.70 GHz.- RAM: tối thiểu 1x16GB bus 3200 (có thể tiếp tục nâng cấp)- Ổ cứng: Tối thiểu SSD 512GB chuẩn PCIe NVMe- Màn hình: Tối đa 14inch, tối thiểu độ phân giải 2.8K (2880 x 1800) độ sáng 400nits, độ phủ màu 100% sRGB.- Card màn hình: Intel Iris Xe graphics- Kích thước, trọng lượng: trong khoản 1-1.2 kg (máy nguyên bản không bao gồm hộp, phụ kiện đi kèm và pin)- Cổng kết nối: tối thiểu (1xHDMI, 2xType C, 2xUSB3.0, 1xHeadphone/speaker, 1xEthernet (RJ-45), 1xBluetooth 5.1)- Hệ điều hành: Bản quyền tối thiểu Windows 11 Home- Tình trạng máy: Nguyên đai nguyên kiện, mới 100%

STT	Tên dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật
		- Thông tin Pin: Tối thiểu 3Cell - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng - Chế độ bảo hành: Chính hãng

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Không áp dụng

hcqt_xdcb.pas - Quan li 18/09/2024 07:58:22

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

hcqt_xdcb_pas_Quan tri_18/09/2024 07:58:22

E-ĐKC 1.1

Chủ đầu tư là: VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0301225896

Số tài khoản:

Điện thoại:

Số Fax:

Email:

Đại diện ủy quyền (nếu có):

E-ĐKC 1.3

Nhà thầu:

E-ĐKC 1.11

Địa điểm dự án: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

E-DKC 2.2 (i)

Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: Không áp dụng

E-DKC 4.1

Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:

Người nhận: Phạm Quốc Huy

Địa chỉ: 167 Pasteur Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0908410188

Số fax:

Địa chỉ email: huyppq@pasteurhcm.edu.vn

E-DKC 5.2

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày đàm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định

E-DKC 5.4

Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 15 ngày từ khi hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng

E-DKC 6.1

Danh sách nhà thầu phụ:

E-DKC 7.2

Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày

Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo qui định của pháp luật theo các quy tắc của Việt Nam. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên

E-ĐKC 9

Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây: Hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu bảo hành của nhà sản xuất, giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có), giấy chứng nhận chất lượng (nếu có)

Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

E-ĐKC 11.1

Loại hợp đồng: Trọn gói

E-ĐKC 11.2

Giá hợp đồng: Cố định

E-ĐKC 12.3

Điều chỉnh thuế: Được phép

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng

E-DKC 13.1

Tạm ứng: Không tạm ứng

E-DKC 14.2

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

E-DKC 18.2

Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm hàng hóa không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi sản xuất đến địa điểm giao hàng quy định

E-DKC 19

Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho hàng hóa phù hợp với quy định của pháp luật cũng như phù hợp với các điều kiện thương mại được áp dụng

E-DKC 20.1

Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng

E-DKC 20.2

Các dịch vụ bao gồm:

Không áp dụng

E-ĐKC 21.1

Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Các bên sẽ tiến hành nghiệm thu hàng hóa theo tiến độ lắp đặt và tiến hành các kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu tại Chương V

E-ĐKC 21.2

Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Địa điểm lắp đặt

E-ĐKC 22

Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:

1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng

Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:

Trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 1%/ tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng

Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế

E-ĐKC 23.3

Thời hạn bảo hành là: \geq 12 tháng

Địa điểm để áp dụng bảo hành là:

Tại địa điểm lắp đặt

E-ĐKC 23.5, E-ĐKC 23.6

Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 3

E-DKC 27.7(d)

Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng

hctt_xdcb_pas_Quan tri_18/09/2024 07:58:22

HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Hợp đồng số: _____

Gọi thầu: _____ [ghi tên gọi thầu]

Thuộc dự án: _____ [ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽²⁾ _____ (Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015);

- Căn cứ⁽²⁾ _____ (Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023);

- Căn cứ Quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____ về việc

phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu [ghi tên gọi thầu] và Thông báo chấp

thuận E-HSDT và trao hợp đồng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của Bên mời

thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trung

thầu ký ngày _____ tháng _____ năm _____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-DKCT;
(2) Cập nhật các văn bản quy phạm luật theo quy định hiện hành.

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. E-ĐKCT của hợp đồng;
5. E-ĐKC của hợp đồng;
6. E-HSĐT và các văn bản làm E-HSĐT của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);

8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*.
2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức quy định tại Mục 14.2 E-ĐKCT.

Điều 6. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: theo điều kiện tại E-ĐKCT.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 9 E-ĐKC, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên]*.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ____ *[ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng]*.
 2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
- Hợp đồng được lập thành __ bộ, Chủ đầu tư giữ __ bộ, nhà thầu giữ __ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ
THẦU**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ
ĐẦU TƯ**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá dự thầu của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá dự thầu tương ứng quy định tại E-HSMT và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.

hcqt_xdcb_pas-Qua-Phu-18/09/2024 7:58:22